

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Nguyễn Thanh Huy**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Hồng Gái**;

Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài K, sinh ngày 01/01/1990 tại tỉnh Kiên Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Ngr phủ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Đoàn Thị L; Anh chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình, bị cáo có vợ tên Thị D, sinh năm 1985 (Chưa đăng ký kết hôn), có 03 con, trong đó có 02 người con riêng và 01 người con chung (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 cho đến nay.

2. Thị Dậm, sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Kiên Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT: Ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Danh B (Đã chết) và bà Thị Đ1; Anh chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoài K, sinh năm 1990 (Chưa đăng ký kết hôn), có 03 con, trong đó có 02 người con riêng và 01 người con chung (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến ngày 23/6/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài K và Thị D sống chung với nhau như vợ chồng tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Do thường xuyên sử dụng ma túy, nên Nguyễn Hoài K quen biết với một người đàn ông tên T (không rõ lý lịch) là người bán ma túy nên K đã hỏi mua ma túy để sử dụng.

Khoảng 12 giờ ngày 14/6/2024, K điện thoại cho T, hỏi mua ma túy với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*), T hẹn K đi đến khu vực gần tiệm sửa xe “Nhứt” địa chỉ ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang để nhận ma túy.

K đến điểm hẹn và điện thoại cho T, T kêu K đứng đợi sẽ có người ra đưa, khoảng 05 phút sau có một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) đến giao ma túy cho K (ma túy được cất trong một vỏ thuốc lá điều hiệu 555), K nhận gói thuốc lá bên trong có chứa 02 gói ma túy rồi đưa số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và nợ lại số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) rồi đi về nhà. Khi về đến nhà K lấy 01 (một) gói nylon chứa ma túy trong số 02 (hai) gói nylon chứa ma túy vừa mua của T về, chiết ra thành 04 (bốn) gói nhỏ.

Khoảng 14 giờ ngày 14/6/2024, K lấy 02 (hai) gói ma túy nhỏ vừa chiết ra bỏ vào bao thuốc lá điều hiệu 555 và bỏ bao thuốc lá vào túi quần, còn lại 03 (ba) gói nylon chứa ma túy, K để trên đĩa bánh và nhờ D cất giữ giùm, sau đó K bỏ đi, D lấy số ma túy K nhờ cất giữ, cất giấu vào trong túi quần đang mặc.

K điều khiển xe biển số 68K4-8062 trên tuyến Tỉnh lộ 969B theo hướng xã L

thị trấn H, khi đi đến đoạn thuộc ấp L, xã L, huyện H thì bị lực lượng Công an dừng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hoài K đang tàng trữ (cất giấu trên người) 0,3870 gam ma túy (loại Methamphetamine).

Đến khoảng 15 giờ 14/6/2024, lực lượng Công an tiến hành khám xét chỗ ở của K tại ấp L, xã L, huyện H và thu giữ 0,6882 gam ma túy (loại Methamphetamine) trong phòng ngủ của K và bắt quả tang Thị D đang tàng trữ (cất giấu trên người) 0,1548 gam ma túy (loại Methamphetamine).

* Tại Kết luận giám định số: **593**/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) gói nylon, hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3870 gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) gói nylon, hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6882 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Tại Kết luận giám định số: 594/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1548 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra và xử lý:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

1. Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 01. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3551 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

2. Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 02. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6423 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

3. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 635/2024. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể chứa trong 02 (hai) gói nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1338 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

4. 01 (một) vỏ bao thuốc lá điếu hiệu 555.

5. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 110V, màu đỏ đen, biển số 68K4-8062 (đã qua sử dụng).

6. 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14,5cm.

7. 01 (một) chai nhựa phần đáy gắn với ly thủy tinh trong suốt, trên đầu có nắp nhựa màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 14,5cm, lỗ còn lại gắn cây nõ dài 14cm.

8. 02 (hai) gói nylon trong suốt cùng kích thước 2,6cm x 01cm.

9. 01 cân tiểu ly màu trắng đen kích thước 1,5cm x 4,5cm x 7,5cm.

10. 01 (một) ống hút màu trắng dài 3,7cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt xéo.

Các đồ vật từ 01 đến mục 10, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với hành vi của đối tượng T là người đã bán ma túy và người thanh niên trực tiếp giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoài K, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của T và người thanh niên, nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS-HĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Hoài K, sinh ngày 01/01/1990 và Thị D, sinh ngày 01/01/1985 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội:

Vào 14 giờ 10 phút ngày 14/6/2024 tại ấp L, xã L, huyện H, Kiên Giang, Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Nguyễn Hoài K có hành vi tàng trữ 1,23 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Qua khám xét nhà Nguyễn Hoài K tại tổ H, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang Thị Dậm có hành

vi cất dấu ma túy trên người 0,1548 gam và trong phòng ngủ 0,6882 gam Methamphetamine do K gửi giữ.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam; bị cáo Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 110V, màu đỏ đen, biển số 68K4-8062 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

1. Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 01. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3551 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

2. Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 02. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6423 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

3. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 635/2024. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể chứa trong 02 (hai) gói nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1338 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

4. 01 (một) vỏ bao thuốc lá điếu hiệu 555.

5. 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14,5cm.

6. 01 (một) chai nhựa phần đáy gắn với ly thủy tinh trong suốt, trên đầu có nắp nhựa màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 14,5cm, lỗ còn lại gắn cây nõ dài 14cm.

7. 02 (hai) gói nylon trong suốt cùng kích thước 2,6cm x 01cm.

8. 01 cân tiểu ly màu trắng đen kích thước 1,5cm x 4,5cm x 7,5cm.

9. 01 (một) ống hút màu trắng dài 3,7cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt xéo.

Các đồ vật nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 14/6/2024 tại ấp L, xã L, huyện H, Kiên Giang, Nguyễn Hoài K đã có hành vi tàng trữ 1,23 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Qua khám xét nhà Nguyễn Hoài K tại tổ H, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Thị D có hành vi cất giấu ma túy trên người 0,1548 gam và trong phòng ngủ 0,6882 gam Methamphetamine do K gửi giữ.

Xét việc khai nhận này của các bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh K về số chất bột màu trắng được thu của Nguyễn Hoài K và Thị D là Methamphetamine.

Với hành vi mua 1,23 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài K, còn bị cáo Thị D biết chồng mình mua ma túy, nhưng không tố giác, mà còn cất giấu ma túy để nhằm mục đích sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội, tuy nhiên các bị cáo không từ bỏ ma túy, mà vẫn mua Methamphetamine phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần quyết định cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương ứng với hành vi, mức độ vi phạm của mình, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D có tình tiết thành khẩn khai báo, ân năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đối tượng nghiện, mua ma túy về để phục vụ cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 110V, màu đỏ đen, biển số 68K4-8062 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

1. Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 01. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon

đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3551 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

2. Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 02. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6423 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

3. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 635/2024. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể chứa trong 02 (hai) gói nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1338 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

4. 01 (một) vỏ bao thuốc lá điều hiệu 555.

5. 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14,5cm.

6. 01 (một) chai nhựa phần đáy gắn với ly thủy tinh trong suốt, trên đầu có nắp nhựa màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 14,5cm, lỗ còn lại gắn cây nỏ dài 14cm.

7. 02 (hai) gói nylon trong suốt cùng kích thước 2,6cm x 01cm.

8. 01 cân tiểu ly màu trắng đen kích thước 1,5cm x 4,5cm x 7,5cm.

9. 01 (một) ống hút màu trắng dài 3,7cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt xéo.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/11/2024).

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Đối với hành vi của đối tượng T là người đã bán ma túy và người thanh niên trực tiếp giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoài K, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của T và người thanh niên, nên không có căn cứ xử lý, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Về quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; Về hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án và xử lý vật chứng đề nghị là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2024.

Xử phạt bị cáo **Thị D 01 (một) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ lại thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến ngày 23/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 110V, màu đỏ đen, biển số 68K4-8062 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

1. Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 01. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3551 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

2. Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 634/Gói 02. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6423 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

3. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 635/2024. Bên trong phong bì gồm 02 (hai) gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể chứa trong 02 (hai) gói nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1338 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

4. 01 (một) vỏ bao thuốc lá điếu hiệu 555.

5. 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 14,5cm.

6. 01 (một) chai nhựa phần đáy gắn với ly thủy tinh trong suốt, trên đầu có nắp nhựa màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 14,5cm, lỗ còn lại gắn cây nõ dài 14cm.

7. 02 (hai) gói nylon trong suốt cùng kích thước 2,6cm x 01cm.

8. 01 cân tiểu ly màu trắng đen kích thước 1,5cm x 4,5cm x 7,5cm.

9. 01 (một) ống hút màu trắng dài 3,7cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt xéo.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/11/2024).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoài K và Thị D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2024). Đối với những người không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND huyện Hòn Đất (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA huyện Hòn Đất (1)
- Cơ quan điều tra huyện Hòn Đất (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Nguyễn Thanh Huy